TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2018/QĐST-HNGĐ	*Bỉm Sơn, ngày 04 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2016/TLST- HNGĐ ngày ngày 06 tháng 4 năm 2016, Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/4/2018 giữa:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1984
Địa chỉ: SN 02, tổ 6, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Thanh Hóa
Bị đơn: anh **Ngô Văn T2**, sinh năm 1975
Địa chỉ: SN 02, tổ 6, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Thanh Hóa
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào khoản 3 điều 18, khoản 11 điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; mục 1 phần I ban hành kèm theo pháp lệnh.
Căn cứ khoản 2 điều 16 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T1 và anh Ngô Văn T2

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là Ngô Quang H (nam), sinh ngày 10/8/2007 và Ngô Quang T3 (nam), sinh ngày 13/7/2011. Hai bên thống nhất giao cả hai cháu H và T3 cho anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị T1 không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh T2.

Chị T1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, anh T2 không được cản trở.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

b) Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí: chị Nguyễn Thị T1 và anh Ngô Văn T2 mỗi người phải nộp 50.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chuyển tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng chị T1 đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0004817 ngày 06/4/2016 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn sang tiền án phí cho cả hai người. Như vậy, chị T1, anh T2 đã thi hành xong khoản án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 100.000 đồng trả lại cho chị T1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- UBND phường B,
Thị xã C, Thanh Hóa
(ĐKKH năm 2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Giang